

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 28-12-2020  
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt C.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ma Quốc T.

2. Ông Nguyễn Văn Q.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Trần Thị Minh H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền T

– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị P** – Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Dao; Trình độ văn hóa: 12/12.

Hôm nay có mặt.

*2. Bị đơn:* anh **Trịnh Văn K** – Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Dao; Trình độ văn hóa: 12/12.

Hôm nay có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 26-10-2020 và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Dương Thị P trình bày: Chị P và anh K trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 9 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi về chung sống với nhau,

chị P và anh K chung sống hạnh phúc được khoảng 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 7 năm 2017, vợ chồng chị P và anh K phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình chúng tôi có nhiều điều bất đồng, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Anh K thường xuyên đi uống rượu về chửi bới, đánh đập, đuổi chị P ra khỏi nhà nhiều lần. Chị P và anh K đã sống ly thân với nhau từ tháng 10-2020 cho đến nay. Chị P xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P ly hôn với anh K để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị P và anh K có 02 con chung.

- Cháu Trịnh Yến V – Sinh ngày: 22/10/2007.

- Cháu Trịnh Tuấn H – Sinh ngày: 17/3/2010.

Hiện tại, cháu V và cháu H đang ở với anh K. Chị P có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Yến V đến khi cháu V trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Trịnh Tuấn H cho anh Trịnh Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi. Phần cấp dưỡng nuôi con, chị P và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trịnh Văn K trình bày theo Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 09-11-2020 tại Tòa án như sau: Anh K và chị P trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 9 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi về chung sống với nhau, anh K và chị P chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2019, thì vợ chồng anh K và chị P phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình chúng tôi có nhiều điều bất đồng trong việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Anh K và chị P sống ly thân với nhau từ tháng 10-2020 cho đến nay. Nay chị P có đơn xin ly hôn với anh K, anh K không nhất trí ly hôn với chị P vì mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn. Anh K có quan điểm muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh K và chị P có 02 con chung.

- Cháu Trịnh Yến V – Sinh ngày: 22/10/2007.

- Cháu Trịnh Tuấn H – Sinh ngày: 17/3/2010.

Hiện tại, cháu V và cháu H đang ở với anh K. Nếu trường hợp phải ly hôn với chị P, anh K có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Tuấn H đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Trịnh Yến V cho chị Dương Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V trưởng thành, đủ 18 tuổi. Phần

cấp dưỡng nuôi con, anh K và chị P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 27/11/2020, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa P đối với ông Phùng Tiến B – Trưởng thôn B. Qua xác minh cho thấy, mâu thuẫn gia đình chị P, anh K là bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi và dẫn đến đánh đập lẫn nhau. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

- Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Dương Thị P trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P ly hôn với anh K để mỗi người có một cuộc sống riêng.

+ Về con chung: Chị P có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Yến V đến khi cháu V trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Trịnh Tuấn H cho anh Trịnh Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi. Phần cấp dưỡng nuôi con, chị P và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và công nợ: Chị Dương Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Trịnh Văn K trình bày vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn K có quan điểm muốn vợ chồng quay về đoàn tụ.

+ Về con chung: Nếu trường hợp phải ly hôn với chị P, anh K có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Tuấn H đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Trịnh Yến V cho chị Dương Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V trưởng thành, đủ 18 tuổi. Phần cấp dưỡng nuôi con, anh K và chị P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và công nợ: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của chị Dương Thị P đối với anh Trịnh Văn K.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K ly hôn.

3. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K.

- Giao cháu Trịnh Yến V – Sinh ngày: 22-10-2007 cho chị Dương Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 28-12-2020.

- Giao cháu Trịnh Tuấn H – Sinh ngày: 17-3-2010 cho anh Trịnh Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 28-12-2020.

Chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị P và Anh Trịnh Văn K tự thỏa thuận nên không đề nghị xem xét, giải quyết

4. Về tài sản, công nợ: Chị Dương Thị P và Anh Trịnh Văn K không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng dân sự:** Chị Dương Thị P có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang giải quyết việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” giữa chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án đã thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 22-9-2006 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng chị P và anh K có nhiều quan điểm bất đồng trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, vợ chồng

thường xuyên xảy ra cãi vã nhau dẫn đến xô xát, đánh đập lẫn nhau. Chị P và anh K sống ly thân với nhau từ tháng 10-2020 cho đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P có đơn xin ly hôn với anh K. Tòa án nhận thấy, về tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh K mâu thuẫn đã kéo dài, cuộc sống chung vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau dẫn đến xô xát, đánh đập lẫn nhau. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh K là phù hợp.

Tòa án nhận thấy, mâu thuẫn của chị P và anh K đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên không chấp nhận yêu cầu quay về đoàn tụ của anh K.

**[3] Về con chung:** Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K có 02 con chung.

- Cháu Trịnh Yên V – Sinh ngày: 22/10/2007.
- Cháu Trịnh Tuấn H – Sinh ngày: 17/3/2010.

Chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K cùng có quan điểm giao cháu Trịnh Yên V cho chị P và giao cháu Trịnh Tuấn H cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Quan điểm của chị P và anh K về việc nuôi con cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu V và cháu H. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo cuộc sống, học tập, sinh hoạt và sự phát triển của các cháu một cách tốt nhất cần công nhận sự thỏa thuận của chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K.

- Giao cháu Trịnh Yên V – Sinh ngày: 22-10-2007 cho chị Dương Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 28-12-2020.

- Giao cháu Trịnh Tuấn H – Sinh ngày: 17-3-2010 cho anh Trịnh Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 28-12-2020.

Chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị P và Anh Trịnh Văn K tự thỏa thuận nên không đề nghị xem xét, giải quyết

Theo quy định tại khoản khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[4] Về tài sản, công nợ:** Chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**[5] Về án phí:** Chị Dương Thị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[6] Quyền kháng cáo:** Chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Áp dụng:**

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của chị Dương Thị P đối với anh Trịnh Văn K.

**2.** Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K ly hôn.

**3.** Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K.

- Giao cháu Trịnh Yến V – Sinh ngày: 22-10-2007 cho chị Dương Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 28-12-2020.

- Giao cháu Trịnh Tuấn H – Sinh ngày: 17-3-2010 cho anh Trịnh Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 28-12-2020.

Chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

**4.** Về án phí: Chị Dương Thị P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn NH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2019/0003644 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tuyên Quang (*Chị Dương Thị P đã nộp đủ tiền án phí*).

**5.** Quyền kháng cáo: Báo cho chị Dương Thị P và anh Trịnh Văn K biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28-12-2020).

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện A;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Việt C**

